

Số 17- Tạp Bút :**Nhà thơ Hữu Loan và bài thơ
"Màu tím hoa sim"**

*

Riêng tặng các bạn trẻ đã hỏi tôi về : nhà Thơ Hữu Loan và bài thơ : *Màu tím Hoa Sim* “ đã từng được phổ nhạc và trình bày trên các sân khấu, nhiều nơi tại miền Nam tự do cũng như tại hải ngoại ngày nay...



Nhà thơ Hữu Loan cũng như nhiều văn nghệ sĩ miền Bắc Việt Nam đã từng chống đối lại chính quyền cộng sản chỉ biết say sưa với tinh thần sắt máu, không tiếc gì đến sinh mạng cũng như quyền sống của nhân dân. Họ đã tìm cách trở về với Tự Do, Dân chủ. Chính Lão Phan tôi, ngày xưa, dù công tác trong 1 cơ quan lãnh đạo rồi trong ngành Tuyên Huấn, ít nguy hiểm hơn mà cũng phải từ bỏ, tìm cách ra đi, tự nguyện để cho quân đội Pháp và quân đội quốc gia Việt Nam, thời Bảo Đại, bắt nơi ruộng lúa, trong cuộc hành quân đại quy mô ở Thái Bình, của Tướng De Lattre de Tassigny, tổng tư lệnh quân đội Pháp ở Đông Dương, mặc dầu đã có đủ phao bơi để vượt qua con sông nhỏ, sang Huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Có như vậy mới rời bỏ được hàng ngũ kháng chiến của cộng sản, trở về với hàng ngũ quốc gia, mà không làm hại đến sinh mạng của người thân, bạn bè vẫn còn ở trong vòng tay cộng sản... Trước khi lên máy bay, sang định cư tại Hoa Kỳ, theo diện tù nhân cải tạo (trên 12 năm) hồi 1992, Lão Phan tôi vẫn cố gắng tìm đến thăm Giáo Sư Hoàng Như Mai, Chủ tịch Hội nghiên cứu văn học Việt Nam, đang sống ở Sài Gòn, người đã từng khốn khổ trong cái phong trào “ Nhân văn giai phẩm “ của cộng sản miền Bắc. hồi thập niên 1950, vì Lão Phan tôi rất khâm phục tinh thần đấu tranh chống cộng của ông với khí phách của một con người trí thức, bất kể hiểm nguy... Phu nhân của Giáo Sư Mai còn tặng cho Lão Phan tôi 1 tập Thơ do chính Bà sáng tác trong hoàn cảnh khó khăn của gia đình, sau khi rời bỏ miền Bắc vào sống tại Sài Gòn, vẫn còn phảng phất đâu đó ít nhiều nét đẹp ngày xưa của những năm 1975 trở về trước ...

*

Theo báo chí trong nước, Thi sĩ Hữu Loan đã từ trần tại nhà riêng ở Thanh Hóa vào chiều tối ngày 18/03/2010. *Tên tuổi Hữu Loan đặc biệt gắn liền với bài thơ "Màu tím hoa sim" đã từng làm rung động trái tim của biết bao thế hệ. Thế nhưng Hữu Loan còn được biết đến như là một nhà thơ đầy khí phách trong phong trào Nhân Văn Giai Phẩm...*

Nhà thơ Hữu Loan tên thật là Nguyễn Hữu Loan còn có tên khác là Nguyễn Văn Dao. Ông sinh ngày 12/4/1916, tại thôn Vân Hoàn, xã Nga Lĩnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Từ 1936 đến 1942, Hữu Loan đã tham gia các phong trào thanh niên chống Pháp. Ông đỗ tú tài năm 22 tuổi. Sau đó đi dạy học. Từ 1943 đến 1945, tham gia phong trào Việt Minh tại quê nhà, tham dự ủy ban lâm thời tỉnh Thanh Hoá.

Về thời kỳ này, ông kể: "Những năm 1943, 1944, 1945, Nhật đánh Pháp ở ta dữ dội, trường tư tôi dạy phải đóng cửa, tôi về quê vừa làm ruộng, đánh cá để nuôi bố mẹ và để hoạt động Việt Minh bí mật. Mấy năm ấy đói to. Bố mẹ tôi vẫn phải nhịn cháo rau cho cán bộ Việt Minh bí mật về ăn. Những người cùng ở ban khởi nghĩa với tôi làm to cá, gia đình nào bố mẹ cũng sung sướng.. Mẹ tôi buồn ốm chết. Bố tôi chửi tôi: "Mày làm Việt Minh chặt hết cửa tao một giăng tre để rào làng, rào giếng"...

Sau cách mạng tháng tám, ông vào bộ đội. Năm 1949, ông chỉ được phép về nhà mấy ngày để làm đám cưới (người vợ đầu, mới 16 tuổi). Trở lại chiến khu, ba ngày sau, được tin vợ chết đuối, Hữu Loan làm bài thơ *Màu Tím Hoa Sim*, trở thành một trong những tác phẩm lãng mạn nhất thời kháng chiến. Bài thơ bị cấm, nhưng vẫn được truyền tụng ngầm. Đến khi Phong trào Nhân Văn Giai Phẩm bùng nổ, Nguyễn Bính cho đăng lần đầu trên báo Trăm Hoa. Sau này Phạm Duy phổ nhạc ở miền Nam.

Hữu Loan hoạt động bên cạnh tướng Nguyễn Sơn ở Liên Khu Tư (Thanh Hoá). Ông ủng hộ chính sách biệt đãi văn nghệ sĩ của tướng Nguyễn Sơn. Vì chống đường lối thân Tàu của Trung Ương, tướng Nguyễn Sơn bị cách chức và bị gửi trả về Trung Quốc. Hữu Loan đề nghị giữ Phạm Duy ở lại, nhưng không được. Ông bèn trở về đi cày.

Đến năm 1954, sau ngày tiếp quản thủ đô Hà Nội, Hữu Loan trở lại công tác ở Hội Nhà Văn, làm biên tập

viên cho báo Văn Nghệ. 1956, Hữu Loan tham gia Nhân Văn Giai Phẩm. ...

Màu Tím Hoa Sim

Tác giả: [Hữu Loan](#)

Nàng có ba người anh
 Đi bộ đội
 Những em nàng còn chưa biết nói
 Khi tóc nàng xanh xanh.
 Tôi là người chiến binh
 Xa gia đình
 Yêu nàng như tình yêu em gái
 Ngày hợp hôn nàng không đòi may áo cưới,
 Tôi mặc đồ quân nhân
 Đôi giày đinh bết bùn đất hành quân,
 Nàng cười xinh xinh
 Bên anh chồng độc đáo.
 Tôi ở đơn vị về
 Cưới nhau xong là đi!
 Từ chiến khu xa
 Nhớ về ái ngại
 Lấy chồng đòi chiến chinh
 Máy người đi trở lại
 Lỡ khi mình không về
 Thì thương người vợ chờ
 Bé bỏng chiều quê ...
 Nhưng không chết người trai khói lửa
 Mà chết người gái nhỏ hậu phương
 Tôi về không gặp nàng
 Má tôi ngòai bên mộ con
 Đây bóng tối
 Chiếc bình hoa ngày cưới
 Thành bình hương
 Tàn lạnh vây quanh ...
 Tóc nàng xanh xanh
 Ngắn chưa đầy búi
 Em ơi!
 Giây phút cuối
 Không được nghe nhau nói
 Không được trông thấy nhau một lần.
 Ngày xưa nàng yêu hoa sim tím
 áo nàng màu tím hoa sim
 Ngày xưa một mình
 đèn khuya
 bóng nhỏ
 Nàng vá cho chồng tấm áo
 ngày xưa...
 Một chiều rừng mưa

Ba người anh
 Trên chiến trường Đông Bắc,
 Biết tin em gái mất
 Trước tin em lấy chồng.
 Gió sớm thu về
 Rờn rợn nước sông
 Đưa em nhỏ lớn lên
 Ngỡ ngàng nhìn ảnh chị
 Khi gió thu về
 Cỏ vàng chân mộ chí.
 Chiều hành quân
 Qua những đôi sim ..
 Những đôi hoa sim ...,
 Những đôi hoa sim dài trong chiều không hết
 Màu tím hoa sim
 Tím cả chiều hoang biển biệt
 Nhìn áo rách vai
 Tôi hát trong màu hoa.
 Áo tôi sứt chỉ đường tà,
 Vợ tôi chết sớm mẹ già chưa khâu...

Bài thơ Màu Tím Hoa Sim, viết để khóc người vợ đầu tiên của ông là Lê Đỗ Thị Ninh, được nhà thơ Nguyễn Bính công khai cho đăng trên Trăm Hoa ở Hà Nội năm 1956, sau nhiều năm được truyền miệng. Ngoài Màu Tím Hoa Sim, bài Hoa Lúa của ông cũng là một bài thơ tình được ưa thích. Qua hơn 30 năm bầm dập hiện nay, ông sống khá vất vả tại quê nhà.

Bài thơ nổi tiếng "*Màu tím hoa sim*" của Hữu Loan đã được phổ nhạc ít nhất là 3 bài. "*Những đôi hoa sim*" của Dzũng Chinh; "*Màu tím hoa sim*" của Duy Khánh và "*Áo anh sứt chỉ đường tà*" của Phạm Duy. Trong 3 bài được phổ biến rộng rãi nhất thì bài phổ nhạc của Phạm Duy được ghi nhận là hay hơn cả.

Sau đây ta tìm xem tại sao bài "*Áo anh sứt chỉ đường tà*" lại được yêu thích. Tìm xem góc cạnh kỹ thuật phổ nhạc và tìm xem Phạm Duy đã cảm nhận bài thơ "Màu tím hoa sim" như thế nào và đã diễn đạt nó bằng ngôn ngữ âm nhạc ra sao?

1- Bài "Những đôi hoa sim" do Dzũng Chinh là bài được phổ biến sớm nhất (1962), được ca sĩ Phương Dung trình bày. Bài phổ nhạc được viết theo điệu Tango-Habanera, là điệu thịnh hành của giới trẻ thời đó. Dzũng Chinh phổ thơ nhưng phải sửa lại lời rất nhiều, vì ông phải tuân theo khuôn khổ kinh điển của một ca khúc (gồm 3 đoạn: phiên khúc 1, phiên khúc 2, điệp khúc rồi phiên khúc 3). Bây giờ khi nghe lại trên internet, thực sự là chất giọng của Phương Dung không mấy thay đổi. Không biết Phương Dung hát lại bài này vào năm nào? Nhưng khi nghe lại, ta vẫn mừng tượng ra được tiếng cây kim đang "cào" trên đĩa nhựa 45

vòng, giọng hát của ca sĩ bị lệch âm vì đĩa nguyên vẹn lời bài thơ gốc của Hữu Loan. Cũng theo nhịp điệu Tango - Habanera, hồn bài hát có vẻ đượm nhiều nước mắt hơn bài của Dzũng Chinh. Bài này được ít biết đến nhất, kể cả trong giới trí thức lẫn bình dân.

3- Bài "Áo anh sứt chỉ đường tà". Lời thơ của Hữu Loan được bàn tay "phù thủy" của Phạm Duy sắp xếp lại để chuyển từ Thi sang Ca. Đó là kỹ thuật rất cần thiết trong phổ nhạc. Xin nói thêm: phạm Duy là nhạc sĩ đã phổ nhạc rất thành công nhiều bài thơ nổi tiếng. Bài thơ thì bị không chế bởi luật vần, do đó khi chuyển sang nhạc cần phải làm cho nó được tự do bay nhảy hơn trong khuôn khổ của tiết tấu. Trước nhất, bài này không đơn điệu một tiết tấu như hai bài trước. Lúc thì trầm lắng ưu tư, lúc thì sôi nổi nhịp khúc quân hành nơi chiến trận. Bài thơ được phổ ra nhạc theo kiểu trường ca, nhiều đoạn, nhiều hình thức thể hiện khác nhau theo kiểu nhạc kịch opera.



Nhà thơ Hữu Loan và nhạc sĩ Phạm Duy

Mở đầu là một đoạn Ad libitum (hát tự do), nhẹ nhàng dẫn dắt người nghe đi vào câu chuyện:
*Nàng có ba người anh... đi bộ đội lâu rồi
 Nàng có đôi người em có em chưa biết nói
 Tóc nàng hãy còn xanh, tóc nàng hãy còn xanh...
 Tôi là người chiến binh xa gia đình đi kháng chiến
 Tôi yêu nàng như yêu người em gái tôi yêu
 Người em gái tôi yêu, người em gái tôi yêu.*

Đúng là đoạn mở đầu theo ý nhà thơ. Nhạc sĩ cũng dùng lối kể chuyện, thông thả, tùy cảm hứng của ca sĩ mà giới thiệu từng nhân vật chính của câu chuyện. Hoàn toàn chỉ mới thông tin chung, chưa có sự kiện gì xảy ra trong đoạn Ad libitum này. "*Người em gái tôi yêu*" được lập đi lập lại 4 lần, vừa để nhấn mạnh tình cảm mà vừa để nhạc trở về lại với âm giai chính (Am)

*Ngày hợp hôn tôi mặc đồ hành quân
 Bùn đồng quê bết đôi giày chiến sĩ
 Tôi mới từ xa nơi đơn vị về
 Tôi mới từ xa nơi đơn vị về
 Nàng cười vui bên anh chồng "kỳ khôi"
 Thời loạn ly có ai cần áo cưới?*

Thẻ Ad libitum được nối tiếp bằng nhịp 2/4, từ âm giai thứ (Am) chuyển sang âm giai trưởng (A). Không khí rộn rã, lạc quan của một anh lính thời chiến về quê cưới vợ. Hẳn là anh vui và tự hào lắm. Bạn quân phục làm lễ cưới, đúng là một chú rể "kỳ khôi". Nàng dâu cũng cười vui. Họ quên hết tất cả hiểm họa chiến tranh có thể mang lại cho hạnh phúc lứa đôi. Nhìn anh chồng "kỳ khôi" bạn quân phục trong ngày cưới, cô vợ rất hãnh diện về "*Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt*" này đã "*xếp bút nghiên theo việc kiếm cung*", mừng yêu chồng là "kỳ khôi"...

Cưới vừa xong là tôi đi.

Cưới vừa xong là tôi đi ...

Lúc này hai vợ chồng mới thăm thía cái cảnh biệt ly thời chiến. Âm giai trưởng đột ngột trở về thứ. Thực tế phủ phàng đột ngột đánh vào đời sống sau ngày cưới của hai vợ chồng trẻ. Không tuần trăng mật, không có nhiều những giây phút lãng mạn để đánh dấu ngày trọng đại này.

Chiến tranh là thế...

Từ chốn xa xôi nhớ về ái ngại

Lấy chồng chiến binh mấy người trở lại ?

Thì thương người vợ, bé bỏng chiều quê.

Trở lại Ad Libitum để diễn đạt tâm trạng người chiến sĩ. Âm giai thứ lúc này cũng tạo điều kiện cho người hát diễn đạt gần như theo lối ngâm thơ : Buồn man mác, âu lo, chạnh lòng "nhớ khi mình không về". Chính đoạn này là khởi sự cho sự kiện "*Nhân văn giai phẩm*". **Hữu Loan cũng đã phải đánh đổi cả sự nghiệp của mình vì bị cho là chống đối chính quyền, là phản chiến.** Tình cảm do dự kiểu này của người lính được cho là không có "lạc quan cách mạng". Người chiến sĩ đã dâng trọn trái tim cho đất nước, không còn chỗ riêng tư để mà "thương người vợ, bé bỏng chiều quê". Thật ra gia đình là tế bào của xã hội, không có thương vợ thì sẽ giảm bớt động cơ cho người lính bảo vệ biên cương. Chính câu chuyện thương tâm này mới đánh động bao chàng trai khác lên đường. Đừng suy tư theo lối tiêu cực mà lo sợ người ta nản lòng.

Hai bài phổ nhạc trước đây lại lạm dụng tình cảnh bi đát này mà quên mất khía cạnh bi hùng của người lính lấy vợ thời chiến. Chính lối diễn tả đó mới là phản chiến. Nghe hai bài trên, người con trai sẽ mềm lòng, run tay không còn cầm súng nổi nữa. Nhưng nghe bài

"Áo anh sứt chỉ đường tà", lúc rộn ràng hùng tráng, lúc suy tư sâu lắng, mới thấy rõ sự tàn ác của chiến tranh do quân xâm lược gây ra.

*Nhưng không chết người trai chiến sĩ
Mà chết người gái nhỏ miền xuôi
Nhưng không chết người trai chiến sĩ
Mà chết người gái nhỏ miền xuôi
Nhưng không chết người trai chiến sĩ
Mà chết người gái nhỏ miền xuôi
Hỡi ôi ! Hỡi ôi !*

Nhịp 2/4 thể hiện nhịp quân hành. Sùng sục, sôi giận quân thù đã làm "chết người gái nhỏ miền xuôi".

*Tôi về không gập nàng
Má ngò bên mộ vàng
Chiếc bình hoa ngày cưới
Đã thành chiếc bình hương
Nhớ xưa em hiền hoà
Áo anh em viền tà
Nhớ người yêu màu tím
Nhớ người yêu màu sim!*

Bài hát chuyển sang nhịp 3/4 theo điệu valse, nhịp nhàng man mác với tình cảnh thực tại và kỷ niệm từ quá khứ.

*Giờ phút là đời
Chẳng được nói một lời
Chẳng được ngó mặt người!
Nàng có ba người anh đi bộ đội lâu rồi!
Nàng có đôi người em, những em thơ sẽ lớn
Tóc nàng hãy còn xanh, tóc nàng hãy còn xanh
Ôi một chiều mưa rừng nơi chiến trường Đông Bắc
Ba người anh được tin người em gái thương đau
Và tin dữ đi mau, rồi tin cưới đi sau.*

Rồi lại trở về với Ad Libitum để tự sự, để kể lể. Nàng còn trẻ lắm, "tóc nàng hãy còn xanh". Ba người anh nàng, vì chiến trường xa cách lại được nghe tin nàng mất trước khi tin vui lấy chồng được báo đến sau đó. Thật là một hoàn cảnh đau thương, không những cho người chồng chiến binh, mà cho cả những người thân thích ruột thịt.

*Chiều hành quân qua những đồi sim
Những đồi sim, những đồi sim, đồi tím hoa sim
Tím cả chiều hoang biên biệt ...
Rồi mùa Thu trên những dòng sông
Những dòng sông, những dòng sông làn gió Thu sang
Gió rờn rợn trên mộ vàng
Chiều hành quân qua những đồi sim
Những đoàn quân, những đoàn quân và tiếng quân ca
Có lời nào ru ời ời!*

Người con trai không đau buồn đến độ tự kết liễu đời mình cho người đời thêm nước mắt. Không! Người chiến binh vẫn trở lại hành quân, nhưng chiều hành quân bây giờ với tiếng quân ca với nỗi nhớ "rờn rợn

trên mộ vàng". Đoạn này, với tiết tấu quân hành nhịp 2/4, ai dám bảo là bài thơ này tiêu cực, làm nhụt ý chí chiến đấu? Vẫn "những đoàn quân và tiếng quân ca" oai hùng, bừng bừng ý chí chiến đấu. Nhưng không thể nào chối cãi được tâm tư thực sự của người lính vẫn nghe "có lời nào ru ời ời!". Tiếng ru à ời từ xa vời vợi. Phải nói Hữu Loan là người đầu tiên đưa ra lời ca này. Thật là gọn gàng, súc tích.

*Á ời ! Á ời ! Áo anh sứt chỉ đường tà
Vợ anh chết sớm, mẹ già chưa khâu!
Những đồi sim, những đồi sim, đồi tím hoa sim
Đôi tím hoa sim, đôi tím hoa sim
Đôi tím hoa sim, đôi tím hoa sim
Đôi tím hoa sim ...*

Phạm Duy đã tận dụng khai thác hai thái cực giữa tình yêu đất nước và tình cảm riêng tư trong đoạn kết này. Vẫn nhịp quân hành, vẫn chiến đấu nhưng với tình yêu riêng tư làm động cơ cho "chiều hành quân qua những đồi sim". Người lính hành quân đến đâu cũng thấy toàn là màu tím hoa sim của của vợ mình. Chính điều này sẽ thúc giục anh vượt những ngọn đồi hành quân. Đồi nào cũng tím hoa sim, cũng có hình bóng người yêu mình bên cạnh... Nhịp quân hành (pasodoble) này vẫn cứ tiếp diễn với cụm từ "đôi tím hoa sim", cho người nghe có cảm nhận là người lính vẫn chắc tay súng chiến đấu vì quê nhà, vì người yêu. Nhất là nốt nhạc cuối cùng của bài hát (chữ sim) lại ở lơ lửng mà không trở về chủ âm của âm giai chính. Nốt nhạc này càng tô đậm thêm ấn tượng cuộc chiến chống giặc xâm lăng chưa chấm dứt, vẫn còn tiếp diễn với "niềm đau màu tím" không bao giờ nguôi.

Trong ba bài nhạc phổ vừa kể ở trên, thật ra lý do mà bài của Phạm Duy được đánh giá cao hơn là nhờ nó lột tả được tính chất bi hùng của câu chuyện. Hai bài kia thì chỉ nghiêng về tính bi thảm nhiều hơn. Về kỹ thuật, bài phổ nhạc của Phạm Duy đã dùng rất nhiều công cụ của ca khúc mà diễn tả và diễn giải ý nghĩa, tình cảm của bài thơ. Tính chất đặc biệt nhất về kỹ thuật mà hai bài trước không có là: Bài "Áo anh sứt chỉ đường tà" có thể hát bè ở những đoạn chuyển sang âm giai trưởng với nhịp 2/4 quân hành. Bài này có thể được trình diễn dưới dạng dàn hợp xướng với những đoạn lĩnh xướng cá nhân như một thiên trường ca, không thua gì những bài hát đã từng nổi tiếng một thời...

Phan Đức Minh

Ảnh nhà Thơ Hữu Loan để dùng khi không xuất hiện

5
trong khoảng trống ở trên cao.

